**TUẦN 8:**

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):**

**CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Mọi người trong cộng đồng phải quan tâm đến nhau. Sự quan tâm, sẵn sàng chia sẻ của những người xung quanh làm cho mỗi người thấy những lo lắng, buồn phiền được dịu bớt và cuộc sống tốt đẹp hơn. ( HS trả lời được các câu hỏi 1,2,3,4,5).

- Kể được lại câu chuyện Các em nhỏ và cụ già theo lời 1 bạn nhỏ.

**2. Kỹ năng:**

- Bước đầu đọc đúng các kiểu câu: câu kể, câu hỏi

- Biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật (đám trẻ, ông cụ).

- Đọc đúng và hiểu: sếu, sải cánh, ấm áp, bệnh viện, xe buýt.....

- Biết nhập vai một bạn nhỏ trong truyện, kể lại được toàn bộ câu chuyện; giọng kể tự nhiên, phù hợp với diễn biến câu chuyện.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GDKNS:***

*- Xác định giá trị*

*- Thể hiện sự cảm thông*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài học. Bảng phụ ghi câu văn cần luyện đọc.

**-** HS:Sách giáo khoa.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động khởi động (3 phút)**   - Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài - Ghi tên bài. | - HS hát bài: Cháu yêu bà  - Học sinh nghe giới thiệu, mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (20 phút)**  ***\*Mục tiêu:***  - Đọc đúng, rành mạch, biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ; bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt với giọng kể chuyện, nhẹ nhàng, tình cảm. Lưu ý giọng đọc cho HS.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc các câu khó:  - GV yêu cầu HS đặt câu với từ mới.  ***d. Đọc toàn bài:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(Sếu, sải cánh, ấm áp, bệnh viện, xe buýt)*  - HS chia đoạn (5 đoạn như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - HS luyện đọc:  *+ Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ?*  + *Chắc là cụ ốm?*  *+ Hay cụ đánh mất cái gì*?  - Đọc phần chú giải (cá nhân).  + Đặt câu với từ “*nghẹn ngào*”  - 1 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - Đại diện 5 nhóm đọc nối tiếp 5 đoạn văn trước lớp.  - 2 HS nối tiếp nhau đọc lại toang bài |
| **3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):**  ***a. Mục tiêu:*** Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Mọi người trong cộng đồng phải quan tâm đến nhau. Sự quan tâm, sẵn sàng chia sẻ của những người xung quanh làm cho mỗi người thấy những lo lắng, buồn phiền được dịu bớt và cuộc sống tốt đẹp hơn.  ***b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - GV yêu cầu 1 HS đọc to 5 câu hỏi cuối bài  - GV hỗ trợ TBHT lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Các bạn nhỏ đi đâu?*  *+ bạn nhỏ gặp ai trên đường về?*  *+ Các bạn quan tâm đến ông cụ ntn?*  *+ Theo em vì sao không quen biết ông cụ mà các bạn vẫn băn khoăn, lo lắng quan tâm tới ông cụ nhiều như vậy?*  *+ Ông cụ gặp chuyện gì buồn?*  *+ Vì sao khi trò chuyện với các bạn nhỏ ông cụ thấy lòng nhẹ hơn?*  *\* Yêu cầu HS đọc câu 5.*  *+ YC HS suy nghĩ để tìm tên khác cho câu chuyện*  + Câu chuyện muốn nói với em điều gì?  **=> GV chốt ND:** *Sự quan tâm, thông cảm giữa người với người là rất cần thiết. Mỗi chúng ta cần phải biết yêu thương nhau, quan tâm đến nhau. Sự quan tâm, sẵn sàng chia sẻ của những người xung quanh làm cho mỗi người thấy những lo lắng, buồn phiền được dịu bớt và cuộc sống tốt đẹp hơn.* | - 1 HS đọc 5 câu hỏi cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  *+...đi về nhà sau một cuộc dạo chơi vui vẻ*  *+...gặp một cụ già vẻ mệt mỏi ngồi ven đường.*  *+..băn khoăn và trao đổi với nhau. Có bạn đoán là ông cụ bị ốm,..*  *+Vì các bạn là những đứa trẻ ngoan/ Vì các bạn rất yêu thương mọi người xung quanh,*  *+ Cụ bà bị ốm nặng, đang nằm viện,..*  *+ Ông cảm thấy nỗi buồn được chia sẻ*  *+ Ông cảm thấy lòng ấm lại,...*    *- Ví dụ:*  *+ Những đứa trẻ tốt bụng*  *+ Chia sẻ*  *+ Cảm ơn các cháu.*  *- Con người phải biết quan tâm giúp đỡ nhau.* |
| **4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu lại cách đọc của các nhân vật.  - GV nhận xét chung - Chuyển HĐ | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Xác định các giọng đọc có trong câu chuyện *(người dẫn chuyện, ông cụ, các em nhỏ)*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai.  + Phân vai trong nhóm  + Luyện đọc phân vai trong nhóm.  - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp  - Lớp nhận xét. |
| **5. HĐ kể chuyện** **(15 phút)**  **\* Mục tiêu** :  - Giúp học sinh rèn kĩ năng kể chuyện, kể lại được từng đoạn của câu chuyện (M1, M2), kể lại được câu chuyện theo lời 1 bạn nhỏ (M3, M4).  - Hiểu nội dung và ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **a. GV nêu yêu cầu của tiết kể chuyện**  **b. Hướng dẫn HS kể chuyện:**  - Câu hỏi gợi ý:  + Kể theo lời của bạn nhỏ nào?  + Khi nhập vai vào vai bạn nhỏ để kể lại câu chuyện em cần xưng hô như thế nào?  - Yêu cầu HS kể lại 1 đoạn của câu chuyện, bạn nào giỏi thì kể lại toàn bộ câu chuyện.  **c. HS kể chuyện trong nhóm**  **d. Thi kể chuyện trước lớp:**  **\* Lưu ý:**  - M1, M2: Kể đúng nội dung.  - M3, M4: Kể có ngữ điệu  \* GV đặt câu hỏi chốt nội dung bài:  *+ Câu chuyện kể về ai?*  *+ Các bạn nhỏ đã quan tâm đến ông cụ bằng thái độ và việc làm như thế nào?*  *+ Em học được gì ở các bạn nhỏ từ câu chuyện này?*  *+ Chúng ta cần làm gì khi thấy người khác gặp phải những lo lắng, buồn phiền?*  *+ Em đã từng làm gì khi thấy người khác gặp phải lo lắng, buồn phiền.*  **\*GV chốt nội dung** (như phần mục tiêu) | - Lắng nghe  - Học sinh đọc thầm các câu hỏi trong từng đoạn để tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS trả lời  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm:  + Luyện kể cá nhân  + Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp.  - 2 HS (của 2 nhóm) thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Lớp nhận xét. Bình chọn nhóm và Hs kể tốt.  - HS trả lời  - HS trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài  - HS tự liên hệ bản thân và trả lời |
| **6. HĐ ứng dụng ( 1phút):**  **7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)** | - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Thực hiện nội dung bài học.  - VN tìm đọc các câu chuyện có cùng chủ đề.  - Tìm hiểu hoàn cảnh của các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp. Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của mình dành cho bạn. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

……………………………………………………………….

**TOÁN:**

**TIẾT 36. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS thuộc bảng chia 7. Biết xác định 1/7 của một hình đơn giản.

**2. Kĩ năng:** Biết vận dụng được phép chia 7 trong giải toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (cột 1, 2, 3), 3, 4.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, bảng phụ.

**-** HS: SGK, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (5 phút) :**  - Trò chơi: *“Xì điện”(Bảng chia 7)*  - Tổng kết TC – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi, nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng chia 7  - Lắng nghe - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ thực hành (25 phút):**  **\* Mục tiêu:** HS thuộc bảng chia 7. Biết vận dụng được phép chia 7 trong giải toán. Biết xác định 1/7 của một hình đơn giản.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  a)  *+ Khi đã biết 7 x 8 = 56, có thể ghi ngay kết quả 56 chia 7 được không? Vì sao?*  - Yêu cầu Hs kiểm chứng với các phép tính còn lại.  b)  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  **-** Lưu ý HS khâu trình bày  ***Bài 3***: **(Cá nhân - Lớp**  - GV đánh giá - NX 7 – 10 bài.  - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS.  - Gọi 1 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  **Bài 4:** **(Cá nhân – cặp - Lớp)**  - Yêu cầu HS giải thích cách tìm  **- Chốt cách làm:**  *+ Muốn tìm 1/7 của 1 số, ta làm như thế nào?* | - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) 7 x 8 = 56 7 x 9 = 63  56 : 7 = 8 63 : 7 = 9 (...)  - Được, vì lấy tích chia cho thừa số này thì được kết quả là thừa số kia.  - Sau khi HS chia sẻ kết quả xong, 2 em trong cặp đọc lại toàn bộ bảng chia 7 cho nhau nghe (2 phút), sau đó báo cáo kết quả cho GV  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp (chia sẻ trên bảng con 2 – 3 phép tính):  28 7 35 7 42 7  28 4 35 5 42 6  0 0 0  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ kết quả trước lớp  ***Giải*** *:*  *Số nhóm được chia là :*  *35 : 7 = 5 ( nhóm )*  *Đáp số : 5 nhóm*  - HS quan sát, tìm ra cách làm.  - Thảo luận cách làm với bạn bên cạnh.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  + số con mèo của hình a là 3  ( vì 21 : 7 = 3)  + số con mèo của hình b là 2 con  ( vì 14 : 7 = 2)  - Đếm số mèo, lấy số mèo chia cho số phần.  - Ta lấy số đó chia cho 7 |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Ôn lại bảng chia 7. Tìm 1/7 số trang trong quyển Toán 3  - Suy nghĩ cách tìm 1/8 của 1 số. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ EM (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS hiểu được vì sao mọi người trong gia đình cần quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

**2. Kĩ năng:** HS biết quan tâm, yêu quý, quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình của mình trong cuộc sống hằng ngày bằng những việc làm cụ thể.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL phát triển bản thân, NL điều chỉnh hành vi đạo đức.

***\*GDKNS:***

*- Kĩ năng lắng nghe.*

*- Kĩ năng thể hiện sự cảm thông.*

*- Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phiếu học tập; giấy trắng, bút màu

**-** HS: VBT

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Khởi động (3 phút):**  - Kết nối bài học  - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng | - Hát bài: *Cả nhà thương nhau*  - Lắng nghe |
| **2. HĐ Thực hành: (30 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - HS hiểu được vì sao mọi người trong gia đình cần quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.  *-* HS cảm nhận và hiểu được sự quan tâm, chăm sóc mà mọi người trong gia đình đã dành mình, hiểu được giá trị của quyền được sống với gia đình.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Xử lí tình huống**  - Chia lớp thành các nhóm (nhóm 6).  - Giao nhiệm vụ: 1 nửa số nhóm thảo luận và đóng vai tình huống 1 (SGK),  1 nửa số nhóm còn lại thảo luận và đóng vai tình huống 2 (SGK).  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận  Và sắm vai xử lý tình huống.  - Mời các nhóm lên đóng vai trước lớp,  cả lớp nhận xét, góp ý.  **\* Kết luận:** SGV.  **Việc 2 Bày tỏ ý kiến**  - Lần lượt đọc lên từng ý kiến (BT5-VBT) .  - Yêu cầu cả lớp suy nghĩ rồi bày tỏ thái độ tán thành, không tán thành hoặc lưỡng lự bằng giơ tay (tấm bìa). Nêu lý do vì sao?.  **\* Kết luận:** *Các ý kiến a, c đúng ; b sai*  **Việc 3. Giới thiệu tranh**  - Yêu cầu HS lần lượt giới thiệu tranh với bạn ngồi bên cạnh tranh của mình về món quà sinh nhật ông bà, cha mẹ, anh chị em.  - Mời một số học sinh lên giới thiệu với cả lớp.  **\*GV nhận xét, kết luận chung:**  - *Mỗi người chúng ta đều có một gia đình và được ông bà, cha mẹ, anh chị em thương yêu, quan tâm, chăm sóc. Đó là quyền mà mọi trẻ em được hưởng.*  - *Mỗi chúng ta cần biết quan tâm, yêu quý, quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình của mình trong cuộc sống hằng ngày bằng những việc làm cụ thể* | - Lắng nghe nhiệm vụ  - Các nhóm nhớ kĩ Y/C của nhóm  - Các nhóm thảo luận theo tình huống.  - Các nhóm thống nhất ý kiến  - Các nhóm lên đóng vai trước lớp.  - Lớp trao đổi nhận xét .  - HS thực hiện yêu cầu  - Cả lớp lắng nghe và bày tỏ ý kiến của mình.  -Thảo luận và đóng góp ý kiến về mỗi quyết định ý kiến của từng bạn.  - Lớp tiến hành giới thiệu tranh  - Một số em lên giới thiệu trước lớp .  - HS nghe, tham gia ý kiến  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng (1 phút):**    **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Thực hiện nội dung bài học. Quan tâm, chăm sóc giữa người thân trong gia đình bằng những việc làm cụ thể .  - Vẽ ra giấy 1 món quà mà em muốn tặng ông, bà, cha mẹ nhân ngày lễ hoặc 1 ngày đặc biệt nào đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ (Nghe – viết):**

**CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nghe - viết đúng đoạn 4 của truyện “*Các em nhỏ và cụ già*”; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT 2 a .

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng. Biết trình bày đúng một đoạn văn: Chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa lùi vào 1ô. Phân biệt d/gi/r, uôn/uông

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi đáp án cuộc thi phần khởi động, phần BT 2.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV đọc choa HS ghi ra nháp.  - GV đưa đáp án.  - Tổng kết cuộc thi, tuyên dương những em viết tốt. Kết nối bài học.  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | | - Hát: *“Chữ đẹp nết càng ngoan”*  - Thi viết đúng: *nhoẻn cười, nghẹn nghào, trống rỗng, chống chọi*.  - Báo cáo kết quả  - Lắng nghe  - Mở sách | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép*** | |  | |
| - GV đọc đoạn văn một lượt.  + Đoạn này kể chuyện gì?  ***b. Hướng dẫn trình bày:***  *+ Đoạn văn có mấy câu?*  *+ Những chữ nào trong đoạn văn phải viết hoa?*  *+ Lời của ông cụ được viết như thế nào?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Luyện viết từ khó, dễ lẫn.  - Theo dõi và chỉnh lỗi cho hs | | - 1 Học sinh đọc lại.  - Cụ già nói lí do cụ buồn vì bà ốm nặng phải nằm viện , khó qua khỏi, cụ cảm ơn lòng tốt của các bạn, các bạn làm cho cụ cảm thấy lòng nhẹ hơn.  *-… 3 câu*  *- … các chữ đầu câu.*  *-… sau dấu 2 chấm, xuống dòng, lùi vào 1 ô.*  -Viết bảng con: *nghẹn ngào, bệnh viện, xe buýt.* | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS nghe viết lại đoạn văn. | |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (5 phút)**  **\*Mục tiêu:** Rèn cho học sinh làm đúng bài tập chính tả phân biệt d/gi/r (BT2a).  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | | |
| **Bài 2a:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa.  - Giáo viên chỉnh sửa, chốt lời giải đúng. | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  - Lời giải: *giặt - rát - dọc* | |
| **6. HĐ ứng dụng (3 phút)** | | - Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.  - Tìm các tiếng có chưa phụ âm đâu d/gi/r và viết lại cho đúng. | |
| **6. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Sưu tầm các bài thơ, bài hát hoặc các câu ca dao, tục ngữ nói về sự chia sẻ, quan tâm của mọi người trong cộng đồng.  - Chép lại nắn nót bài thơ, bài hát, câu ca dao, tục ngữ đẽ sưu tầm được vào 1 quyển sổ. | | |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP ĐỌC:**

**TIẾNG RU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí. HS trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ trong bài (HS M3, M4 thuộc cả bài thơ).

**2.Kĩ năng:**

- HS đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *tiếng ru, yêu trời, nhân gian, sống, đốm lửa, sông nhỏ, biển sâu.*

- Ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái,chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự *c*hủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết khổ thơ cần hướng dẫn.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - GV kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. | - Hát bài: *Trái đất này là của chúng mình.*  - Nêu nội dung bài hát  - Lắng nghe  - Mở SGK |
| **2. HĐ Luyện đọc (15 phút)**  ***\*Mục tiêu:*** Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp thơ  ***\* Cách tiến hành :*** | |
| ***a. GV đọc mẫu toàn bài thơ*:**  **-** Giáo viên đọc mẫu toàn bài thơ.  - Lưu ý HS: Toàn bài đọc với giọng dịu dàng, tình cảm. Nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.  ***b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu thơ kết hợp luyện đọc từ khó***  - GV theo dõi HS đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của HS.  ***c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng khổ thơ và giải nghĩa từ khó:***  - Luyện đọc câu khó, HD ngắt giọng câu dài:  - Hướng dẫn đọc câu khó: Lưu ý ngắt giọng đúng chỗ và lên giọng ở cuối các câu hỏi,    - GV yêu cầu HS đặt câu với từ *“nhân gian”*  ***d. Đọc đồng thanh:***  \* Nhận xét, đánh giá, chuyển hoạt động. | - HS lắng nghe  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp *(tiếng ru, yêu trời, nhân gian, sống, đốm lửa, sông nhỏ, biển sâu)*  - HS chia đoạn (3 đoạn tương ứng với 3 khổ thơ như SGK)  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng khổ thơ trong nhóm.  - Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.  - HS luyện đọc ngắt giọng khổ thơ cuối:  *Núi cao/ bởi có đất bồi/*  *Núi chê đất thấp/, núi ngồi ở đâu?//*  *Muôn dòng sông đổ biển sâu/*  *Biển chê sông nhỏ/, biển đâu nước còn?//*  - Đọc phần chú giải (cá nhân). 1 HS đọc trước lớp.  - HS đặt.  - Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. |
| **3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)**  **\*Mục tiêu:** Hiểu nội dung bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài  **\***GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.  *+ Con ong, con cá, con chim yêu những gì?*  *+ Hãy nêu cách hiểu của em về mỗi câu thơ trong khổ thơ 2.*  *+ Vì sao núi không chê đất thấp, biển không chê sông nhỏ?*  *+ Câu lục bát nào trong khổ thơ nói lên ý chính của bài thơ?*  \***GVKL:** *Bài thơ khuyên con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.* | - 1 HS đọc 4 câu hỏi đầu ở cuối bài  - Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)  \*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  *+ Con ong yêu hoa là có mật ngọt giúp ong làm mật;*  *+ Con cá yêu nước vì có nước cá mới sống được*  *+ Con chim yêu trời vì có bầu trời cao rộng chim mới thả sức tung cánh.*  *+ Phải có rất nhiều cây lúa mới có được một cánh đồng lúa để tạo nên 1 mùa vàng.*  *+ Phải có nhiều người mới tạo nên loài người,...*  *+Vì núi nhờ có đất bồi mà cao*  *+ Vì biển nhờ có nước của muôn dòng sông mà đầy.*  - *Con người muốn sống con ơi/ Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.*  - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **4. HĐ Đọc diễn cảm - Học thuộc lòng bài thơ (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. Bước đầu biết đọc diễn cảm và thuộc 2, 3 khổ thơ trong bài.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp** | |
| - Yêu cầu học sinh học thuộc lòng từng khổ thơ.  - Thi đọc thuộc lòng  - Nhận xét, tuyên dương học sinh. | - 1 HS đọc lại toàn bài thơ (M4)  - Học sinh đọc thầm, tự nhẩm để HTL từng khổ thơ, bài thơ.  - Các nhóm thi đọc tiếp sức các khổ thơ.  - Cá nhân thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ theo hình thức “*Hái hoa dân chủ*” (M1, M2).  - Thi đọc thuộc lòng cả bài thơ (M3, M4) |
| **5. HĐ ứng dụng (1 phút)** :  **6. HĐ sáng tạo (1 phút)**  *=> Đọc trước bài:* Người mẹ | - VN tiếp tục HTL bài thơ  - Sưu tầm các bài thơ hoặc các câu ca dao, tục ngữ có chủ đề tương tự |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 37. GIẢM ĐI MỘT SỐ LẦN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết thực hiện giảm một số đi một số lần.

- Biết phân biệt giảm đi một số đơn vị với giảm đi một số lần qua các ví dụ cụ thể.

**2. Kĩ năng:** Biết vận dụngkiến thức vào giải các bài toán về giảm đi 1 số lần.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Phấn màu, bảng phụ vẽ đoạn thẳng AB và CD; 2 hàng hình vuông, trên 6 hình, dưới 2 hình.

**-** HS: Bảng con, bộ đồ dùng toán 3

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Trò chơi: “Truyền điện” (về các bảng chia đã học)  - Tổng kết TC - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên  bảng | - HS tham gia chơi, nối tiếp nhau đọc các phép chia đã học  - Lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12 phút):**  **\* Mục tiêu:** - Biết thực hiện giảm một số đi một số lần.  **\* Cách tiến hành: (Cả lớp)** | |
| **\*Việc 1: Thực hành trên mô hình hình vuông.**  - GV giới thiệu 2 hàng các hình vuông, hướng dẫn HS sắp xếp các hình vuông như hình vẽ rồi hỏi:  + Số hình vuông ở hàng trên?  + Số hình vuông ở hàng dưới so với hàng trên: Số hình vuông ở hàng trên giảm 3 lần thì có số hình vuông ở hàng dưới  - GV ghi bảng:  + Hàng trên: 6 hình vuông  + Hàng dưới: 6 : 3= 2 (hình vuông)  \***GVKL**: *Số hình vuông ở hàng trên giảm 3 lần thì được số hình vuông ở hàng dưới.*  **\*Việc 2: Thực hành trên đoạn thẳng:**  - GV treo bảng phụ:  + Độ dài đoạn thẳng AB?  + Đoạn thẳng CD so với đoạn thẳng AB: Đoạn thẳng AB giảm 4 lần thì được đoạn thẳng CD.  - GV ghi bảng như SGK:  + Độ dài đoạn thẳng AB: 8cm  + Độ dài đoạn thẳng CD: 8 : 4 = 2 (cm)  *+ Muốn giảm 8 cm đi 4 lần ta làm thế nào?*  *+ Muốn giảm một số đi 4 lần ta làm thế nào?*  *+ Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm thế nào?*  **\*GVKL:** *Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần* | - HS sắp xếp các hình vuông và trả lời:  - 6 hình vuông  - Quan sát  - Nghe  - HS nhắc lại  - 8 cm  *+Ta chia 8 cm cho 4*  *+Ta chia lấy số đó chia cho 4*    *+ Muốn giảm một số đi nhiều lần ta chia số đó cho số lần*  -Vài HS nhắc lại |
| **2. HĐ thực hành (15 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết thực hiện giảm một số đi một số lần.  - Biết phân biệt giảm đi một số đơn vị với giảm đi một số lần qua các ví dụ cụ thể.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: (Cá nhân - Lớp)**  - Yêu cầu HS làm nhẩm  **Bài 2:**  a) **Cá nhân – Lớp**  *+Muốn biết số bưởi giảm đi 4 lần bằng bao nhiêu ta làm thế nào?*  b) **Cá nhân – Cặp đôi – Lớp**  **Bài 3a: (Cá nhân - Cả lớp)**  - Hỏi cách làm ý a)  + Trước khi vẽ đoạn thẳng CD, em đã làm gì?  + Để tính độ dài đoạn thẳng CD, em làm thế nào?  - Hỏi tương tự với ý b)  + Vì sao lại lấy 8 – 4?  **\*GV** **lưu ý** **HS phân biệt giữa giảm đi số lần và giảm đi 1 số đơn vị:** Giảm đị 1 số lần là lấy số đó chia cho số lần, còn giảm đi 1 số đơn vị là lấy số đó trừ đi 1 số đơn vị đó. | - Học sinh làm bài cá nhân (nhẩm)  - Chia sẻ kết quả trước lớp, giải thích cách làm, ví dụ: *Số 48, giảm 4 lần bằng 12, giảm đi 6 lần bằng 8*  a) HS tự tìm hiểu yêu cầu, ghi nhớ tóm tắt và cách giải.  - Ta lấy số bưởi chia cho 4  - Học sinh làm bài cá nhân.  - Đổi kiểm tra chéo, nhận xét.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *Bài giải:*  *Thời gian làm công việc đó bằng máy là:*  *30 :5 = 6 (giờ)*  *Đ/S: 6 giờ*  - HS thực hành làm bài  - Chia sẻ kết quả trước lớp (giải thích cách làm)  + Tính độ dài của đoạn thẳng CD  + Lấy 8 : 4 = 2 (cm)  + Lấy 8 – 4 = 4 (cm)  + Vì giảm đi 4 cm chứ không phải 4 lần.  - Lắng nghe |
| **3. HĐ ứng dụng (4 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trình bày lại bài 1. Đếm số lượng chiếc đua có trên mâm cơm nhà em, giảm chúng đi 2 lần xem được bao nhiêu. Xem số ấy có liên qua gì với số người trong gia đình em không?  - Chọn ra 5 số bất kỳ có 3 chữa số, có hàng đơn vị là 5 hoặc 0. Thực hành ra nháp: Giảm số đó đi 5 lần, sau đó tiếp tục giảm số đó đi 5 đơn vị. |
| **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 38. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết thực hiện gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi một số lần và vận dụng vào giải toán.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng giải các bài toán gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi một số lần và vận dụng tính toán trong thực tế

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 2), 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ (ghi mẫu BT1); Phiếu học tập ( Phiếu BT1)

**-** HS: SGK, bộ đồ dùng Toán 3

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (7 phút)**:  - TC: “Đoán nhanh đáp số”  + Gấp số 7 lên 5, 6, 7, 8, 9 lần  + Giảm số 30 đi 5, 6, 3, 2 lần  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương những HS tích cực, đoán đúng và nhanh kết quả.  *+ Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm như thế nào?*  *+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm như thế nào?*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi, ai giơ tay nhanh sẽ được quyền đoán trước.  - Lắng nghe  - HS trả lời: ...Ta lấy số đó chia cho số lần.  - HS trả lời: ...Ta lấy số đó nhân với số lần.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. |
| **3. HĐ thực hành (28 phút)**  **\* Mục tiêu:** Giải được các bài toán gấp một số lên nhiều lần và giảm một số đi một số lần  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1: Cá nhân – Cặp đôi - Cả lớp.**  - Đưa dòng mẫu lên cho cả lớp quan sát.  + Vì sao ô vuông tiếp theo là 30?  + Vì sao hình tròn tiếp theo là 5?  - Gv phát phiếu. Yêu cầu Hs tự tìm hiểu và làm dòng 2 còn lại vào phiếu  - Lưu ý những HS làm nhanh thì có thểm làm thêm dãy tính còn lại của dòng 1    **Bài 2:****Cá nhân - Cặp đôi – Lớp**  - Quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng khi tóm tắt và giải.  - Lưu ý chỉnh sửa câu trả lời cho hợp lý.  - Yêu cầu HS quan sát 2 phép tính ở câu a) và b):  + Muốn giảm 60 đi 3 lần ta làm thế nào?  + Muốn tìm 1/3 của 60 ta làm thế nào?  *=> Như vậy, giảm 60 đi 3 lần cũng bằng 1/3 của 60.*  **Bài 3: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm(M3 và M4))*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em  - **GV lưu ý** cách xác định vị trí của đoạn thẳng MN cho HS | - HS tìm hiểu bài mẫu  - Vì 6 x 5 = 30  - Vì 30 : 6 = 5  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi.  - Chia sẻ kết quả trước lớp  *+ 7 gấp 6 lần được 42*  *42 giảm 2 lần được 21*  *+ 25 giảm 5 lần được 5*  *5 gấp 4 lần được 20*  - HS tự tìm hiểu nội dung bài.  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Báo cáo kết quả trước lớp:  **Giải**  *a) Buổi chiều cửa hàng bán được số lít dầu là:*  *60 : 3 = 20 (l)*  *Đ/S: 20 l dầu*  *b) Số quả cam còn lại trong rổ là:*  *60 : 3 = 20 (quả)*  *Đ/S: 20 quả cam*  - Ta lấy 60 : 3  - Ta cũng lấy 60 : 3  - HS tự hoàn thành và báo cáo khi hoàn thành.  + Đo độ dài đoạn thẳng AB được 10cm  + Độ dài đoạn thẳng AB giảm 5 lần được:   1. cm : 5 = 2 cm   + Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 2cm |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà xem lại bài. Trình bày lại BT1 và vở.  - Tìm các số có 2 chữ số, có hàng đơn vị là 0, giảm chúng đi 10 lần xem kết quả bằng bao nhiêu.  - Tìm các số có 2 chữ số, có hàng chục là 7, gấp chúng lên 5 lần xem kết quả bằng bao nhiêu. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:**

**TỪ NGỮ VỀ CỘNG ĐỒNG. ÔN TẬP CÂU: AI LÀM GÌ?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS hiểu và phân loại được một số từ ngữ về cộng đồng. (BT 1)

- HS biết tìm các bộ phận của câu trả lời cho câu hỏi: Ai (cái gì, con gì )?, làm gì? (BT 3)

- Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận của câu đã xác định (BT 4); Đối với HS M3 + M4 làm được BT 2.

**2. Kĩ năng:** Nâng cao kỹ năng sử dụng từ ngữ, kỹ năng đặt câu.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, Bảng phụ

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. | - HS hát bài: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\*Mục tiêu :**  **-** HS hiểu và phân loại được một số từ ngữ về cộng đồng.  - HS biết tìm các bộ phận của câu trả lời cho câu hỏi: Ai (cái gì, con gì )?, làm gì?  - Biết đặt câu hỏi cho các bộ phận của câu đã xác định  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:** *(***Cá nhân - Lớp)**  *+ Cộng đồng có nghĩa là gì?*  *+ Vậy chúng ta phải xếp từ cộng đồng vào cột nào?*  *+ Cộng tác có nghĩa là gì?*  *+ Vậy chúng ta phải xếp từ cộng tác vào cột nào?*  +...  => **GVKL:** *Cộng đồng là những người cùng sống trong 1 tập thể hoặc 1 khu vực gắn bó với nhau.*  *Cùng sống trong 1 cộng đồng, 1 tập thể, chúng ta cần hợp tác trong các hoạt động chung. Khi làm việc cùng, cần đồng lòng, đồng tâm thì công việc mới đạt hiệu quả cao.*  **Bài 2:****(Cá nhân – Cặp đôi - Lớp)**  - GV giải nghĩa từ “Cật” (phần lưng, ở chỗ ngang bụng); “vại” (vật dụng bằng gốm dùng để đựng gạo hoặc muối cà, dưa.  - Hỗ trợ HS giải nghĩa các thành ngữ, tục ngữ  **Bài 3:****(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - GV quan sát, giúp đỡ những HS còn lúng túng, chưa xác định được.  **Bài 4:****(Cá nhân - Cặp đôi - Lớp)**  - Câu hỏi gợi ý:  *+ Các câu văn bài tập đọc được viết theo kiểu câu nào?*  *+ Đề bài yêu cầu đặt câu hỏi cho các bộ phận câu được in đậm. Muốn đặt câu hỏi được đúng, chúng ta phải chú ý điều gì?* | - HS tự đọc yêu cầu và đọc từ ngữ trong bài. Tìm hiểu ý nghĩa của chúng.  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+…là những người cùng sống trong 1 tập thể hoặc 1 khu vực gắn bó với nhau.*  *+…những người trong cộng đồng.*  *+… là cùng làm chung 1 việc.*  *+…thái độ, hoạt động trong cộng đồng.*  - HS tự liên hệ thái độ của mình đối với các hoạt động chung của lớp, của trường.  - HS làm bài cá nhân.  - Thảo luận cặp đôi để thống nhất ý kiến.  *a) Chung lưng đấu cật: Đoàn kết, góp sức cùng nhau làm việc.*  *b) Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại: Ích kỉ, thờ ơ, chỉ biets mình, không quan tâm đến người khác.*  *c) Ăn ở như bát nước đầy: Sống có nghĩa có tình, thủy chung trước sau như một.*  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  + Tán thành: ý a, c  + Không tán thành: ý b  - HS làm bài cá nhân bằng chì ra SGK.  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  a) Đàn sếu / đang sải cánh trên cao.  *Con gì? Làm gì?*  b) Sau...dạo chơi, đám trẻ / ra về.  *Ai? Làm gì?*  c) Các em / tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi.  *Ai? Làm gì?*  *- Ai (cái gì, con gì) làm gì?*  *- …phải xác định câu được in đậm trả lời cho câu hỏi nào, Ai (cái gì, con gì)?; làm gì?*  - HS làm bài cá nhân bằng chì (ra SGK).  - Chia sẻ kết quả trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)**: | - Về nhà xem lại bài đã làm trên lớp. Thực hiện như nội dung bài đã được học.  - Làm lại BT 4 vào vở  - Sưu tầm thêm các câu thành ngữ, tục ngữ nói về thái độ ứng xưở trong cộng đồng. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

......................................................................................

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA G**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** HS viết đúng chữ hoa *G, C, Kh*, (1 dòng ) ; viết đúng tên riêng *Gò Công* ( 1 dòng ) và câu ứng dụng: “*Khôn ngoan đối đáp người ngoài/ gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau* “ ( 1 lần ) bằng cỡ chữ nhỏ.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu chữ viết hoa *G, C, K*. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

**-** HS: Bảng con, vở Tập viết

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**  - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng | - Hát: *Ở trường cô dạy em thế*  - Lắng nghe  - Lắng nghe |
| **2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)**  **\*Mục tiêu:** Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | |
| **Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:**  - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?  - Treo bảng 3 chữ.  - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.  **Việc 2:****Hướng dẫn viết bảng**  - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng**  - Giới thiệu từ ứng dụng: Gò Công  *=> Gò Công là một thị xã thuộc tỉnh Tiền Giang trước đây của nước ta.*  + Gồm mấy chữ, là những chữ nào?  + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?  -Viết bảng con  **Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng**  - Giới thiệu câu ứng dụng.  - Yêu cầu học sinh đọc câu.  *+ Câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?*  - Yêu cầu viết tập viết trên bảng con: ***Khôn, Gà*** | - **G, C, K**  - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết  - Học sinh quan sát.  - HS viết bảng con: **G, C, K**  - Học sinh đọc từ ứng dụng.  - 2 chữ: Gò Công  - Chữ G cao 4 li, C, g cao 2 li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 li.  - HS viết bảng con: Gò Công  - HS đọc câu ứng dụng.  - Lắng nghe.  - *Khôn ngoan đối đáp người ngoài*  *Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*.  *- Anh em trong nhà phải thương yêu nhau, sống thuận hòa đoàn kết với nhau.*  - Lớp thực hành viết chữ hoa trong tiếng ***Khôn*** và ***Gà*** trong câu ứng dụng. |
| **3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)**  **\*Mục tiêu:** Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân** | |
| **Việc 1:** Hướng dẫn viết vào vở.  - Giáo viên nêu yêu cầu viết:  **+** Viết 1 dòng chữ hoa ***G***  + 1 dòng chữa ***C, Kh***  + 1 dòng tên riêng Gò Công  + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **Việc 2:** Viết bài:  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.  - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.  - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS  - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS | - Quan sát, lắng nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên |
| **4. HĐ ứng dụng: (1 phút)**  **5. HĐ sáng tạo: (1 phút)** | - Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.  - Thực hiện quan tâm tới anh chị em trong gia đình, họ hàng.  - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm chia sẻ đùm bọc giữa các anh chị em. Viết nắm nót vào sổ tay. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 39. TÌM SỐ CHIA**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** HS biết tên gọi của các thành phần trong phép chia.

- Biết tìm số chia chưa biết.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tính và giải các bài toán về tìm số chia.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, bảng phụvẽ hình như phần 1) Nhận xét, trong phần bài mới trong SGK

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - TC: *Điền đúng - điền nhanh*  *+ 7 gấp lên 3 lần ?*  *+ 42 giảm đi 6 lần?*  *+ 6 gấp lên 4 lần?*  *+ 30 giảm đi 5 lần?*  - Tổng kết – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi (nêu miệng)  - Lắng nghe  - Mở vở ghi bài |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới (14 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết tên gọi của các thành phần trong phép chia.  - Biết tìm số chia chưa biết.  **\* Cách tiến hành: (HĐ cả lớp)** | |
| **Việc 1: Nhận xét:**  ***- Nêu bài toán 1****:* Có 6 ô vuông chia thành 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có mấy ô vuông?  *+ Nêu phép tính để tìm số ô vuông mỗi nhóm?*  *+ Hãy nêu tên gọi của thành phần và kết quả trong phép tính chia*  6 : 2 = 3  ***- Nêu bài toán 2****:* Có 6 ô vuông chia đều thành các nhóm, mỗi nhóm có 3 ô vuông. Hỏi chia được mấy nhóm như thế?  *+ Nêu phép tính tìm số nhóm chia được?*  *+ 2 là gì trong phép chia?*  *+ 6,3 là gì trong phép chia?*  *=>***GVKL: 2 = 6 : 3,** hay có thể nói, “số chia bằng SBC chia cho thương”  **Việc 2: Tìm số chia chưa biết:**  - Ghi bảng: 30 : x = 5  *+ X là gì trong phép chia?*  *+ 30 là gì, 5 là gì trong phép chia?*  *+ Muốn tìm X ta làm thế nào?*  + Vậy số chia bằng mấy?  => *Muốn tìm số chia ta làm như thế nào?*  **\*GVKL:** *Trong phép chia hết, muốn tìm số chia ta lấy số bị chia chia cho thương* | - 1 HS nêu lại bài toán  - 6 : 2 = 3 (ô vuông)  - 6 là số bị chia, 2 là số chia, 3 là thương.  - HS đọc lại  - 6 : 3 = 2 (nhóm)  - Số chia  - 6 là số bị chia; 3 là thương  - HS tự làm ra nháp, 1 HS làm bảng lớp  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  *+ X là số chia*  *+ 30 là SBC, 5 là Thương*  *+ Lấy 30 : 5*  - HS đọc kết quả đã làm  + Bằng 6  - *Lấy số bị chia chia cho thương*.  - Một số HS nhắc lại |
| **2. HĐ thực hành (16 phút):**  **\* Mục tiêu:** Củng cố kỹ năng tìm số bị chia, thừa số chưa biết và số chưa chưa biết. Rèn kỹ năng tính nhẩm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cả Lớp)**  - Trò chơi: Truyền điện  **Bài 2: (Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Yêu cầu HS xác định tên thành phần và kết quả của từng phép tính trước khi tính.  - Gợi ý làm bài:  *+ Câu a, b, c, d có đặc điểm gì chung?*  *+ Muốn tìm số chia ta làm thế nào?*  *+ Câu e) có thành phần nào chưa biết?*  *+ Muốn tìm SBC ta làm thế nào?*  *+ Câu g) yêu cầu tìm gì?*  *+ Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?*  **Bài 3: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm - M3, M4)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em:  *+ Muốn thương lớn nhất thì số chia phải như thế nào?*  *+ Muốn thương bé nhất thì số chia phải như thế nào?* | - Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả timhs nhẩm của các phép tính  - HS trả lời  *+ Đều có số chia chưa biết.*  *+ Lấy SBC chia cho thương.*  *+ SBC chưa biết*  *+ Lấy thương nhân với SC*  *+ Tìm thừa số chưa biết*  *+ Lấy Tích chia cho thừa số kia*  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  + SC phải bé nhất => SC là 1.  Ta có: 7 : 1 = 7  + SC phải lớn nhất => SC là 7.  Ta có 7 : 7 = 1 |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Tìm các bài toán có số chia chưa biết trong Toán 3 để làm.  - Tìm số chia, biết SBC là 7, thương là 3, dư 1 |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**CHÍNH TẢ: (nhớ – viết )**

**TIẾNG RU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nhớ- viết đúng bài chính tả ( khổ thơ 1 và 2); trình bày đúng các dòng thơ, khổ thơ lục bát. Làm đúng BT2a .

- HS viết đúng: *muốn sống, nhân gian, đốm lửa, sông nhỏ*.

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng viết đúng và đẹp, viết đúng những chữ có phụ âm đầu d/gi/ r.

**Hình thành phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, Bảng phụ

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - TC: Truyền điện  - Nhận xét - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. | - HS nối tiếp nhau đọc 1 câu thơ trong bài “Tiếng Ru”  - Lắng nghe  - Mở SGK | |
| **2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.  - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| ***a. Trao đổi về nội dung đoạn chép***  - GV đọc bài một lượt (2 khổ thơ đầu trong bài Tiếng ru).  *+ Con người muốn sống phải làm gì?*  *+ Đoạn thơ khuyên chúng ta điều gì?*  ***b. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài thơ viết theo thể thơ gì?*  *+ Trình bày bài thơ như thế nào cho đẹp?*  *+ Dòng thơ nào có dấu chấm phẩy, dấu gạch nối, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.*  *+ Những chữ đầu dòng thơ viết ntn?*  ***c. Hướng dẫn viết từ khó:***  - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho Hs viết | - 1 Học sinh đọc lại.  *- …yêu thương đồng loại*  *-…sống trong cùng 1cộng đồng phải yêu thương nhau.*  *- Thể thơ lục bát*  *- Dòng 6 lùi vào 2ô, dòng 8 viết sát lề.*  *-…dòng 2, 7,7 ,8*  *- Viết hoa.*  *.*  - HS nêu, dự kiến: *muốn sống, nhân gian, một đốm, sông nhỏ.*  - 2 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. | |
| **3. HĐ viết chính tả (15 phút)**:  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:** *Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.* | | - Lắng nghe  - HS viết bài. |
| **4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)**  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi** | | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. | | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. HĐ làm bài tập (7 phút)**  **\*Mục tiêu:** Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ăc/oăc; ch/tr.*  **\*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | | |
| **Bài 2a:**Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bẳng d, gi hoặc r  - Lưu ý khâu phát âm | | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp  =>Đáp án: *rán, dễ, giao thừa*  - HS đọc lại các từ tìm được |
| **6. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **7. HĐ sáng tạo (1 phút)** | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng d, r hoặc gi  - Sưu tầm các câu ca dao, tục ngữ hoặc bài thơ nói về tình yêu thương, chia sẻ đùm bọc của con người trong cộng đồng, chép lại cho đẹp. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**TOÁN:**

**TIẾT 40. LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** HS biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính.

- Biết làm tính nhân (chia) số có 2 chữ số với (cho) số có một chữ số.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng tìm thành phần chưa biết trong bài toán.

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Bài 1, 2 (cột 1,2), BT3.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: SGK, bảng phụ.

**-** HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ khởi động (3 phút) :**  - Trò chơi: *Tìm nhanh đáp số.*  *X bằng bao nhiêu?*  27 : x = 3  28 : x = 4  24 : x = 8  43 : x = 7  - Tổng kết TC – Kết nối bài học  - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi: Nhẩm và ghi nhanh kết quả ra bảng con. Thi đua xem ai giơ bảng nhanh và đúng.  - Lắng nghe  - Mở vở |
| **2. HĐ thực hành (30 phút):**  **\* Mục tiêu:**  - Biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính.  - Biết làm tính nhân (chia) số có 2 chữ số với (cho) số có một chữ số.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:****(Cá nhân - Cặp - Lớp)**  - Yêu cầu HS xác định tên thành phần và kết quả của từng phép tính trước khi làm bài.  - Gợi ý làm bài:  *+ Ở câu a), muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?*  *+ Ở câu b), muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào?*  *+........*  *(Hỏi tương tự với các câu còn lại).*  - GV quan sát, giúp đỡ những HS làm chưa tốt.  **Bài 2: (Cá nhân - Lớp)**  - Lưu ý khâu trình bày của HS  ***Bài 3***: **(Cá nhân - Cặp - Lớp**  - Câu hỏi gợi ý làm bài:  + *Muốn tìm 1/3 của 36 em làm ntn?*  **Bài 4: *(BT chờ*** *- Dành cho đối tượng hoàn thành sớm - M3, M4)*  - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em | - HS trả lời  *+ Lấy Tổng trừ đi SH kia.*  *+ Lấy Tích chia cho thừa số kia*  *+........*  - HS làm cá nhân  - Kiểm tra chéo trong cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - Học sinh đọc và làm bài cá nhân.  - Chia sẻ trong cặp  - Chia sẻ kết quả trước lớp  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ cặp đôi  - Chia sẻ kết quả trước lớp:  - Ta lấy 36 : 3  **Giải**  *Số lít dầu còn lại ở trong thùng là:*  *36 : 6 = 12 (l)*  *Đ/S: 12 l dầu*  - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.  => *Đáp án B* |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về xem lại bài đã làm trên lớp. Tìm các bài toán dạng tìm X để làm thêm cho nhớ.  - So sánh cách tìm của các dạng toán tìm X: tìm số bị chia, tìm số chia, tìm thừa số chưa biết, tìm số hạng chưa biết, tìm số bị trừ, tìm số trừ. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................

**TẬP LÀM VĂN:**

**KỂ VỀ NGƯỜI HÀNG XÓM**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết kể về một người hàng xóm theo gợi ý (BT1).

-Viết lại những điều vừa kể thành 1 đoạn văn ngắn ( khoảng 5 câu) (BT2)

**2. Kĩ năng:** Rèn kỹ năng nói và viết. Nói và viết một cách tự nhiên, chân thành về người hàng xóm mà mình yêu mến.

**Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

***\*GD BVMT:*** *Giáo dục tình cảm đẹp đẽ trong các mối quan hệ xã hội.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Bảng phụ ghi các gợi ý BT1

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  **-** Cho HS nghe bài hát: “*Tình làng nghĩa xóm”*  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới.  - Ghi đầu bài lên bảng | - HS đứng lên nghe, vỗ tay theo nhịp và múa phụ họa những động tác đơn giản theo lời bài hát  - Nêu nội dung bài hát  - Mở SGK |
| **2. HĐ thực hành: (30 phút)**  **\*Mục tiêu:** Kểđược một cách đơn giản về người hàng xóm một cách tự nhiên, chân thành.  \***Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1:**Kể về một người hàng xóm mà em quý mến.  - Yêu cầu HS suy nghĩ và nhớ lại những đặc điểm của người hàng xóm mà mình định kể.  - Treo bảng lớp nội dung gợi ý:  *+Người đó tên là gì, bao nhiêu tuổi?*  *+ Người đó làm nghề gì?*  *+ Hình dáng, tính tình ntn? Tình cảm của gia đình em đối với họ?*  *+Tình cảm của người hàng xóm đối với gia đình em ra sao?*  \*GV giúp đỡ HS M1: Gợi ý cách trả lời cho hợp lý, diễn đạt rõ ý.  => Câu hỏi chốt bài:  *+ Em có yêu quý những người hàng xóm của mình không?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự quý mến đó?*  **Bài 2:** Viết những điều em kể thành một đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu)  - GV quan sát  - Đánh giá – nhận xét 7 – 10 bài  - Nhận xét nhanh kết quả viết bài của HS. Tập trung nhận xét về nội dung và cách sử dụng dấu câu trong diễn đạt. | **- Cá nhân - Cặp đôi - Cả lớp**  - Đọc yêu cầu, suy nghĩ về người hàng xóm.  \*Nhóm trưởng điều hành các bạn trong nhóm kể theo thứ tự sau:  - Cá nhân suy nghĩ để tìm câu trả lời cho các gợi ý.  - Luyện kể trong cặp (2 người kể cho nhau nghe)  - Luyện kể trong nhóm.  - Đại diện nhóm lên kể trước lớp.  - Lớp và GV nhận xét, sửa sai.  - Lớp bình chọn bạn kể hay nhất  - HS liên hệ, trả lời.  **- Cá nhân - Cả lớp**  - HS thực hành viết.  - 1 số em có bài làm tốt chia sẻ kết quả trước lớp. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút) :**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút) :** | - Về nhà xem lại bài. Những em chưa hoàn thành bài về nhà hoàn thành nốt.  - Thực hiện lối sống đẹp, tôn trọng, yêu thương và quan tâm tới những người hàng xóm sống bên cạnh gia đình mình.  - Sưu tầm những câu ca dao tục ngữ nói về tình làng nghĩa xóm. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...........................................................................................

**THỦ CÔNG:**

**GẤP, CẮT, DÁN BÔNG HOA (Tiết 2).**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Biết cách gấp, cắt, dán bông hoa.

- Gấp, cắt, dán được bông hoa. Các cánh của bông tương đối đều nhau.

- Với học sinh khéo tay: Gấp, cắt, dán được bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.

Các cánh của bông đều nhau.

**2. Kỹ năng:** Rèn cho học sinh khả năng khéo léo, cẩn thận. Có thể cắt được nhiều bông hoa. Trình bày đẹp*.*

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Mẫu các bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh được gấp, cắt từ giấy màu. Tranh quy trình gấp, cắt bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.

**-** HS: Giấy nháp, giấy thủ công, kéo, hồ dán, bút màu.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. HĐ khởi động (3 phút)**:  - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của HS và nhận xét.  - Giới thiệu bài mới: | - Hát bài: *Những bôn hoa, những bài ca*  - HS kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo GV |
| **2. HĐ thực hành** **(30 phút)**  **\*Mục tiêu:**Biết cách gấp, cắt, dán bông hoa. Các cánh của bông tương đối đều nhau.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Việc 1: Học sinh thực hành gấp, cắt, dán bông hoa.**  - Yêu cầu học sinh nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp, cắt để được hình bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.  - GV cho HS quan sát một số mẫu hoa  - YC HS thực hành gấp, cắt, dán bông hoa.  - GV QS trợ giúp cho Hs còn lúng túng trong các thao tác gấp, cắt, dán (Đối tượng M1).  **Việc 2: Học sinh trưng bày sản phẩm**  - GV nêu tiêu chí đánh giá sản phẩm  - Giáo viên đánh giá kết quả thực hành của học sinh. | -Thực hiện theo YC của tiết học  - Học sinh nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp, cắt để được hình bông hoa 5 cánh, 4 cánh, 8 cánh.  **+ Gấp, cắt bông hoa 5 cánh***: Cắt tờ giấy hình vuông rồi gấp giấy giống như gấp ngôi sao 5 cánh sau đó vẽ và cắt theo đường cong mở ra sẽ được bông hoa 5 cánh.*  **+ Gấp, cắt bông hoa 4 cánh***: Gấp tờ giấy hình vuông làm 8 phần bằng nhau. Sau đó vẽ và cắt theo đường cong sẽ được bông hoa 4 cánh.*  **+ Gấp, cắt bông hoa 8 cánh***: Gấp tờ giấy hình vuông thành 16 phần bằng nhau. Sau đó vẽ và cắt theo đường cong sẽ được bông hoa 8 cánh.*  - QS sản phẩm mẫu  - 1 học sinh khéo tay lên thực hiện trước lớp  - Cả lớp thực hành.  - Học sinh trưng bày sản phẩm  - HS đánh giá sản phẩm của bạn  - HS bình chon sản phẩm đẹp nhất. |
| **4. HĐ ứng dụng (1 phút):**  **5. HĐ sáng tạo (1 phút):** | - Về nhà tiếp tục thực hiện gấp cắt dán bông hoa cho thuần thục.  - Lấy 1 vỏ ống nhựa, nhờ bố mẹ hoặc anh chị cắt hộ thành 1 cái cốc để đựng đồ dùng học tập. Trang trí các bông hoa xung quanh cái cốc |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):**

**VỆ SINH THẦN KINH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Nêu được một số việc nên làm để giữ gìn, bảo vệ cơ quan thần kinh

**-** Kể được tên một số thức ăn đồ uống nếu bị đưa vào cơ thể sẽ gây hại đối với cơ quan thần kinh

**2. Kĩ năng:** Biết tránh những việc làm có hại đối với cơ quan thần kinh

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*GDKNS:***

***+*** *Kĩ năng tự nhận thức: Đánh giá được những việc làm của mình có liên quan*

*đến hệ thần kinh.*

*+ Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích , so sánh, phán đoán một số việc làm, trạng thái thần kinh, các thực phẩm có lợi hoặc có hại với cơ quan thần kinh.*

*+ Kĩ năng làm chủ bản thân: Quản lí thời gian để thực hiện được mục tiêu theo thời gian biểu hàng ngày.*

***\*GD BVMT:***

*- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh*

*- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình trong SGK.

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - TC: *Chanh chua cua cắp*  - Nhận xét - Kết nối kiến thức  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi  - Lắng nghe – Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  ***Hoạt động 1: Làm việc với SGK***  *\*****Mục tiêu****:*  *-* Nêu được một số việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh cơ quan thần kinh.  **- GDKNS**: Kĩ năng tự nhận thức.  ***\*Cách tiến hành****:*  ***Bước 1*** : *Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình tr.32 SGK.  - Giáo viên chia nhóm, phát phiếu học tập, yêu cầu các nhóm thảo luận đặt câu hỏi và trả lời cho từng hình nhằm nêu rõ: Nhân vật trong mỗi hình đang làm gì? Việc làm đó có lợi hay có hại đối với cơ quan thần kinh?  ***Bước 2*** : *Làm việc cả lớp*   * Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận. * GV nhận xét kết quả các nhóm, bổ sung và kết luận   *+ Những việc làm như thế nào thì có lợi cho cơ quan thần kinh ?*  *+Trạng thái sức khỏe nào có lợi cho CQTK?*  *=> Kết luận (SGK)*  ***Hoạt động 2: Đóng vai***  ***\*Mục tiêu****:*  *-* Phát hiện những trạng thái tâm lý có lợi và có hại đối với cơ quan thần kinh.  - **GDKNS**: Kĩ năng làm chủ bản thân.  *\*****Cách tiến hành****:*  - Yêu cầu HS chia thành các nhóm, quan sát các hình vẽ ở tranh 8 tr.33 SGK, thảo luận xem trạng thái nào có lợi hay có hại đối với cơ quan thần kinh: Tức giận, vui vẻ, lo lắng, sợ hãi.   * GV nhận xét, kết luận   ***Hoạt động 3: Làm việc với SGK***  *\*****Mục tiêu:***  *-* Kể tên được những việc nên làm, những thức ăn đồ uống có thể sử dụng để có lợi cho cơ quan thần kinh, những việc cần tránh, những đồ ăn uống độc hại cho cơ quan thần kinh*.*  **- GDKNS**:Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin.  ***\*Cách tiến hành:***  - Chia nhóm HS, yêu cầu các nhóm quan sát hình 9 ở trang 33 SGK, thảo luận để xếp các đồ vật đó vào thành 3 nhóm: có lợi, có hại, rất nguy hiểm với cơ quan thần kinh  - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận: Sau khi đã chia thành các nhóm tranh, mỗi nhóm sẽ dán kết quả lên bảng.  - Gọi đại diện một vài nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.  *+ Tại sao cà phê, thuốc lá, rượu lại có hại cho cơ quan thần kinh ?*  *+ Ma túy vô cùng nguy hiểm, vậy chúng ta phải làm gì ?*  *+ Nêu thêm tác hại của các chất gây nghiện đối với cơ quan thần kinh.*  *=> Kết luận (SGK)*  ***\*GD BVMT:*** *Việc sử dụng thuốc lá ngoài gây hại cho bản thân người sử dụng mà còn gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh của những người xung quanh.* | * Học sinh quan sát * Học sinh chia nhóm, thảo luận và trả lời câu hỏi . * Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình cho từng bức tranh. * Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, bổ sung * *Những công việc vừa sức, thoải mái, thư giãn có lợi cho cơ quan thần kinh.*   *- Khi chúng ta vui vẻ, được yêu thương…*   * Học sinh chia thành các nhóm, thảo luận với nhau vừa trả lời các câu hỏi   - HS chia thành các nhóm, quan sát, thảo luận.  - Các nhóm dán kết quả lên bảng.  - Đại diện một nhóm lêntrình bày lại kết quả của nhóm mình.  - Vì chúng gây nghiện, dễ làm cơ quan thần kinh mệt mỏi.  - Tránh xa ma túy, tuyệt đối không được dùng thử  - Các nhóm khác bổ sung, góp ý. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà thực hiện theo nội dung bài học để cơ quan thần kinh được khỏe mạnh.  - Tuyên truyền, nhắc nhở mọi người trong gia đình mình và những người xung quanh cùng thực hiện như mình. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

.................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Sau bài học, HS có khả năng: Lập được thời gian biểu hàng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn, ngủ, học tập và vui chơi, … hợp lý.

**2. Kĩ năng:** Biết vị trí các bộ phận của cơ quan tuần hoàn trên cơ thể

**Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giáo tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

***\*GDKNS****:*

*- Kĩ năng tự nhận thức: Đánh giá được những việc làm của mình có liên quan đến hệ thần kinh.*

*- Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: Phân tích , so sánh, phán đoán một số việc làm, trạng thái thần kinh, các thực phẩm có lợi hoặc có hại với cơ quan thần kinh.*

*- Kĩ năng làm chủ bản thân: Quản lí thời gian để thực hiện được mục tiêu theo thời gian biểu hàng ngày.*

***\*GD BVMT:***

*- Biết một số hoạt động của con người đã gây ô nhiễm bầu không khí, có hại đối với cơ quan thần kinh*

*- Học sinh biết một số việc làm có lợi, có hại cho sức khỏe.*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**-** GV: Các hình vẽ trong SGK

**-** HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động (5 phút)**  - Trò chơi: Cá bơi – Cá nhảy  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới  - Ghi đầu bài lên bảng.l | - HS tham gia chơi  - Mở SGK |
| **2. HĐ khám phá kiến thức (28 phút)**  ***a.Hoạt động 1: Thảo luận***  ***\*Mục tiêu:***  ***-*** Nêu được vai trò của giấc ngủ đối với sức khỏe*.*  *-* **GDKNS:**Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin  ***\*Cách tiến hành :***   * Giáo viên chia nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận trả lời câu hỏi :   *+ Hàng ngày các bạn đi ngủ và thức dậy lúc mấy giờ ?*  *+ Theo em, một ngày mỗi người nên ngủ mấy tiếng, từ mấy giờ đến mấy giờ?*  *+ Giấc ngủ ngon, có tác dụng gì đối với cơ thể và cơ quan thần kinh ?*  *+ Để ngủ ngon, em thường làm gì ?*   * Yêu cầu các nhóm trình bày   ***=>GV kết luận (SGK)***  ***b.Hoạt động 2: Thực hành lập thời gian biểu hàng ngày***  **\**Mục tiêu:***  - Lập được thời gian biểu hàng ngày qua việc sắp xếp thời gian ăn, ngủ, học tập và vui chơi, … hợp lý*.*  **- GDKNS***:* Kĩ năng tự nhận thức, Kĩ năng làm chủ bản thân.  ***\*Cách tiến hành :***  - Giáo viên hướng dẫn cho cả lớp: thời gian biểu là một bảng trong đó có các mục :  + Thời gian: bao gồm các buổi trong ngày và các giờ tong từng buổi.  + Công việc và hoạt động của cá nhân cần phải làm trong một ngày, từ việc ngủ dậy, làm vệ sinh cá nhân, ăn uống, đi học, học bài, vui chơi, làm việc giúp đỡ gia đình, …  - Yêu cầu HS trình bày về thời gian biểu của bản thân hoặc của bạn bên cạnh.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo các câu hỏi sau :  + Chúng ta lập thời gian biểu để làm gì ?  + Làm việc theo t/gian biểu hợp lý để làm gì ?  + Hãy đưa ra một thời gian biểu mà nhóm em cho là hợp lý.  - GV yêu cầu đại diện 1 nhóm trình bày kết quả thảo luận, điền vào bảng thời gian biểu phóng to trên bảng.  -Tổng kết các ý kiến của các nhóm, bổ sung.  ***=>KL (SGK)*** |  |
| - HS tiến hành thảo luận nhóm và ghi lại kết quả ra giấy dưới sự điều khiển của nhóm trưởng.  *- Hàng ngày các bạn trong nhóm em thường thức dậy lúc 6g30 sáng và đi ngủ lúc 10g tối.*  *- Một ngày mỗi người nên ngủ 7-8 tiếng, từ 9-10 giờ tối đến 6 giờ sáng (hoặc 5giờ 30 sáng ).*  *- Giấc ngủ sẽ giúp cơ thể và cơ quan thần kinh được nghỉ ngơi, bởi vậy sẽ giúp cho cơ thể chúng ta khỏe mạnh.*  *- Để ngủ ngon, em thường ngủ ở nơi thoáng mát, không nằm ở nơi có ánh nắng chiếu trực tiếp …*   * Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.   - HS tiến hành trao đổi thông tin lẫn nhau theo hình thức thảo luận theo cặp.  - HS trình bày thời gian biểu của bản thân cho bạn bên cạnh nghe  - HS tiến hành thảo luận nhóm.  + Chúng ta lập thời gian biểu để làm mọi công việc một cách khoa học.  + Làm việc theo thời gian biểu hợp lý để bảo vệ sức khỏe, bảo vệ CQTK  + HS giới thiệu thời gian biểu hợp lý.  - Học sinh trình bày  - HS lắng nghe. |
| **3. HĐ ứng dụng (1 phút)**  **4. HĐ sáng tạo (1 phút)** | - Về nhà xem lại bài, ghi nhớ nội dung bài học. Tuyên truyền gia đình cùng thực hiện như mình để giữ gìn cơ quan thần kinh.  - Cùng bố mẹ điều chỉnh và lập lại thời gian biểu của bản thân cho hợp lý, treo ở góc học tập và làm theo TGB đó. |

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................